

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21TTC

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....12...../.....5...../.....2023

Phòng thi: D71.111.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121018	Danh Hoàng Duy	02/03/2003	Nam	5,8	5,5	5,7	001	<u>Danh</u>		
2	110121137	Lê Trức Tín	10/06/2003	Nam	8,9	6,0	7,5	002	<u>Tín</u>		
3	110121141	Kim Hữu Ngân	31/03/2003	Nam	7,7	6,8	7,3	003	<u>Ngân</u>		
4	110121144	Phạm Phước Vinh	26/01/2003	Nam	8,7	7,0	7,9	004	<u>Vinh</u>		
5	110121145	Cao Khải Minh	03/10/2003	Nam	9,2	6,8	8,0	005	<u>Minh</u>		
6	110121146	Đặng Thị Kim Ngân	09/11/2003	Nữ	9,1	5,3	7,2	006	<u>Kim</u>		9,1
7	110121147	Trương Phúc Duy	15/01/2003	Nam	8,2	6,0	7,1	007	<u>Phúc</u>		
8	110121148	Lê Ly Ta	15/10/2002	Nam	7,7	4,5	6,1	008	<u>Ta</u>		
9	110121150	Trần Khánh Duy	19/10/2002	Nam	9,0	5,8	7,4	009	<u>Khánh</u>		
10	110121155	Lâm Sơn Tùng	31/01/2003	Nam	8,8	4,5	6,7	010	<u>Sơn</u>		
11	110121157	Vương Chí Trung	12/06/2003	Nam	8,2	6,5	7,4	011	<u>Trung</u>		
12	110121158	Phạm Đăng Khoa	21/09/2003	Nam	8,1	6,5	7,3	012	<u>Khoa</u>		
13	110121163	Thạch Minh Thắng	17/01/2002	Nam	6,5	6,3	6,4	013	<u>Thạch</u>		
14	110121164	Trần Quốc Lâm	10/11/2003	Nam	7,0	6,3	6,7	014	<u>Quốc</u>		
15	110121174	Lê Thị Nguyễn Xuyên	29/07/2003	Nữ	8,9	5,0	7,0	015	<u>Xuyên</u>		
16	110121179	Đặng Hào Nguyên	25/03/2003	Nam	7,2	5,8	6,5	016	<u>Hào</u>		
17	110121180	Lê Trường An	17/10/2003	Nam	7,6	4,5	6,1	017	<u>An</u>		
18	110121188	Nguyễn Duy Khang	13/04/2003	Nam	9,3	5,0	7,2	018	<u>Duy</u>		
19	110121191	Nguyễn Phan Bảo Duy	13/09/2002	Nam	10,0	4,8	7,4	019	<u>Bảo</u>		
20	110121197	Nguyễn Đước Nhiều	12/01/2003	Nam	7,8	5,3	6,6	020	<u>Nhiều</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

12/5
D71.112

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21TTC
CBGD: Nguyễn Thị Thủy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
12 / 05 / 2023
Phòng thi: D71.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121206	La Tấn Đạt	02/02/2003	Nam	7,7	6,0	6,3	001	<i>Đạt</i>		
2	110121211	Nguyễn Mai Duy Khoa	25/11/2003	Nam	6,8	7,3	7,1	002	<i>Khoa</i>		
3	110121222	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2003	Nam	8,9	6,5	7,7	003	<i>Khánh</i>		
4	110121223	Ngô Thanh Quyền	01/04/2003	Nam	9,7	6,0	7,9	004	<i>Quyên</i>		
5	110121224	Nguyễn Hoàng Thương	07/04/2003	Nam	10,0	9,3	9,7	005	<i>Thương</i>		
6	110121234	Lê Minh Nhựt	13/04/2003	Nam	10,0	8,5	9,3	006	<i>Nhựt</i>		
7	110121236	Mai Đỗ Uyên	30/11/2003	Nữ	7,8	6,3	7,1	007	<i>Uyên</i>		
8	110121238	Nguyễn Thị Huỳnh Như	29/10/2003	Nữ	9,4	9,0	9,2	008	<i>Như</i>		
9	110121248	Nguyễn Khánh Băng	17/08/2003	Nữ	9,3	6,3	7,8	009	<i>Băng</i>		
10	110121249	Lê Thị Ngọc Hân	01/11/2003	Nữ	8,9	6,3	7,6	010	<i>Hân</i>		
11	110121251	Kim Hoàng Nam	24/08/2003	Nam	9,4	3,8	6,6	011	<i>Nam</i>		
12	110121255	Lâm Huệ Trung	08/01/2003	Nam	10,0	5,3	7,7	012	<i>Trung</i>		
13	110121263	Lâm Huỳnh Như	09/02/2003	Nữ	8,2	6,5	7,4	013	<i>Như</i>		
14	110121264	Tài Trọng Nghĩa	02/06/2003	Nam	9,0	4,8	6,9	014	<i>Nghĩa</i>		
15	110121266	Mã Đại Phú	16/11/2003	Nam	8,9	5,5	7,2	015	<i>Phú</i>		
16	110121267	Trần Thị Thùy Dương	28/02/2002	Nữ	10,0	7,0	8,5	016	<i>Dương</i>		
17	110121269	Nguyễn Hoàng Nhựt	09/10/2002	Nam	9,1	4,5	6,8	017	<i>Nhựt</i>		
18	110121273	Võ Trọng Nghĩa	25/01/2001	Nam	9,3	7,0	8,2	018	<i>Nghĩa</i>		
19	117521001	Phạm Quang Duy	21/03/2003	Nam	—	5,8	2,9	019	<i>Duy</i>		
20	117521003	Nguyễn Hữu Luân	17/02/2003	Nam	9,2	6,0	7,6	020	<i>Luân</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ ghi điểm: Phan Văn Lâm

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21KTA
CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TTV
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
12 / 5 / 23
Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	D.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111921003	Thạch Thị Hoàng Oanh	13/01/2003	Nữ	8,9	6,3	7,6	001	<i>[Signature]</i>		
2	111921011	Bùi Thu Hà	14/04/2003	Nữ	6,9	5,8	6,4	002	<i>[Signature]</i>		
3	111921012	Trương Thị Ngọc Hân	14/01/2003	Nữ	9,2	5,8	7,5	003	<i>[Signature]</i>		
4	111921014	Thạch Thị Thu Hằng	15/05/2003	Nữ	8,3	6,0	7,2	004	<i>[Signature]</i>		
5	111921021	Huỳnh Thiệu Huy	25/09/2002	Nam	9,2	5,3	7,3	005	<i>[Signature]</i>		
6	111921041	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	09/01/2003	Nữ	8,2	4,8	6,5	006	<i>[Signature]</i>		
7	111921046	Nguyễn Thị Ngọt	30/11/2003	Nữ	10,0	6,8	8,4	007	<i>[Signature]</i>		
8	111921048	Huỳnh Thành Nhân	28/04/2003	Nam	7,9	4,5	6,2	008	<i>[Signature]</i>		
9	111921051	Tô Yến Nhi	04/01/2003	Nữ							
10	111921057	Kim Như Quỳnh	20/04/2003	Nam	7,4	5,8	6,6	010	<i>[Signature]</i>		
11	111921058	Đỗ Tấn Phúc	09/10/2003	Nam	8,8	6,5	7,7	011	<i>[Signature]</i>		
12	111921059	Võ Thị Kim Phụng	28/12/2003	Nữ	8,7	6,5	7,6	012	<i>[Signature]</i>		
13	111921063	Phan Thị Thuỳ Quyên	24/04/2003	Nữ	10,0	6,8	8,4	013	<i>[Signature]</i>		
14	111921065	Phạm Khắc Băng Tâm	17/11/2002	Nữ	10,0	6,5	8,3	014	<i>[Signature]</i>		
15	111921067	Huỳnh Ngọc Thiên Thanh	22/02/2003	Nữ	8,4	6,5	7,5	015	<i>[Signature]</i>		
16	111921068	Nguyễn Mai Thảo	20/10/2003	Nữ	8,4	5,8	7,1	016	<i>[Signature]</i>		
17	111921069	Lâm Thị Thanh Thảo	19/02/2002	Nữ	7,5	6,5	7,0	017	<i>[Signature]</i>		
18	111921073	Dương Thị Mỹ Thu	10/10/2003	Nữ	8,4	6,0	7,2	018	<i>[Signature]</i>		
19	111921075	Trương Thị Anh Thư	22/06/2003	Nữ	7,9	6,5	7,2	019	<i>[Signature]</i>		
20	111921080	Lê Thị Quế Trân	25/11/2003	Nữ	7,8	4,8	6,3	020	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19
Tổng số tờ: 19

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 16 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

[Signature]
Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21KTA
CBGD: Nguyễn Thị Thủy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc:
12/5/23
Phòng thi: Đ11-110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111921081	Tăng Thị Huyền	Trần	12/10/2003	Nữ	10,0	6,3	8,2 ⁹	003	<u>CS</u>	8,2 ⁹
2	111921096	Thạch Thị Mỹ	Yến	03/03/2003	Nữ	7,9	6,3	7,1	004	<u>CS</u>	
3	111921101	Nguyễn Thị Anh	Thi	16/02/2003	Nữ	8,8	5,0	6,9	005	<u>CS</u>	
4	111921108	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	18/11/2003	Nữ	10,0	—	—	—	—	—
5	111921126	Đỗ Tường	Vi	25/09/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	007	<u>CS</u>	
6	111921134	Trần Thị Diễm	Trinh	21/07/2003	Nữ	10,0	5,8	7,9	008	<u>CS</u>	
7	111921136	Nguyễn Anh	Thư	04/10/2003	Nữ	8,2	5,5	6,9	009	<u>CS</u>	
8	111921140	Tiêu Thuỵ Như	Ý	23/04/2003	Nữ	8,4	5,5	7,0	010	<u>CS</u>	
9	111921187	Lý Hồng	Diệu	13/05/2003	Nữ	9,3	6,0	7,7	011	<u>CS</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 09

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 08

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Hằng

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Hằng

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21QV

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TNNgày hoàn thành đánh giá kết thúc
12 / 5 / 2023Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110921022	Nguyễn Thành Thắng	29/12/2002	Nam	10,0	7,0	8,5	004			
2	110921024	Nguyễn Ngọc Yến	31/12/2003	Nữ	8,4	6,5	7,5	005			
3	110921028	Trần Thị Thu	01/08/2003	Nữ	7,3	6,3	6,8	006			
4	110921029	Trương Thị Bích	29/08/2003	Nữ	7,2	6,5	6,9	007			
5	110921043	Võ Ngọc	05/10/2003	Nữ	—	—	—	—	—		
6	110921055	Nguyễn Thị Kim	06/06/2003	Nữ	—	—	—	—	—		
7	110921056	Lê Thu	21/05/2003	Nữ	8,3	6,8	7,6	010			
8	110921135	Phạm Thị Hồng	27/10/2003	Nữ	—	—	—	—	—		
9	110921157	Nguyễn Ngọc Tuyết	23/08/2003	Nữ	8,3	6,8	7,6	012			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 09Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06Tổng số tờ: 06Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh ThanhCán bộ ghi điểm: Phan Văn Lai

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (35 -)/DA20CK
CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....12...../.....5...../.....2023
Phòng thi: D.71.116

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111820009	Thạch Kim Hoàng	22/03/2002	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00
Tổng số tờ: 00

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Lân

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21CXH

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

12 / 5 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115121001	Nguyễn Thị Tuyết Cẩm	21/11/2003	Nữ	6,6	5,5	6,1	002	<u>Km</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Linh

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21QKDA

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
12 / 5 / 2023

Phòng thi: Đ7.1.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221066	Hồ Nguyễn Thu Ngân	09/07/2003	Nữ	<u>9,7</u>	<u>7,8</u>	<u>8,8</u>	<u>003</u>	<u>gao</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: la

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21TTA

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

12 / 5 / 2023

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	110121045	Cao Kỳ	22/01/2003	Nam	6,4	5,8	6,1	013	<u>Kỳ</u>		
2	110121088	Quách Tấn Quân	12/04/2003	Nam	7,0	4,8	5,9	014	<u>Quách</u>		
3	110121090	Trần Chánh Quí	09/06/2003	Nam	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA21TTB

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
12 / 5 / 23

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110121096	Danh Ngọc Tâm	27/08/2002	Nam	7,8	5,3	6,6	012	<u>Dut</u>		
2	110121160	La Tuyết Huệ	07/04/2003	Nữ	9,5	4,8	7,2	013	<u>12</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Hằng

Cán bộ ghi điểm: Trần Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Hằng

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA19XD

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....12...../.....5...../.....23.....

Phòng thi:.....D71-110.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chỉ
1	111719035	Danh Chanh Đora	09/12/2001	Nam	9,1	3,5	6,3	002			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....01.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày17..... tháng5..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Hằng

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (35 -)/DA18PHCN

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: mi

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

12/5/23

Phòng thi: Đ11-110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117318064	Từ Hiệp Phát	02/03/1999	Nam	9,6	55	7,6	001	<u>02</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Hằng

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Hằng

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng